

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 27/2005/QĐ-BBCVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 92/2003/QĐ-BBCVT ngày 26 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông; các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động Internet ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN INTERNET

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BBCVT ngày 11/08/2005
của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực Internet tại Việt Nam.

Điều 2. Tài nguyên Internet

- Tài nguyên Internet là một phần của tài nguyên thông tin quốc gia phải được quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
- Nghiêm cấm sử dụng tài nguyên Internet vào mục đích chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, kinh tế, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia. Nghiêm cấm việc chuyển nhượng, cho thuê, bán lại tài nguyên Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
- Tài nguyên Internet có liên quan đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước phải được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm.

Điều 3. Cơ quan quản lý tài nguyên Internet

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) là đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện chức năng quản lý, giám sát, thúc đẩy và hỗ trợ việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam.

Điều 4. Phí và lệ phí

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet có trách nhiệm nộp phí và lệ phí trước khi tài nguyên đi vào hoạt động hoặc tiếp tục duy trì hoạt động. Trung tâm Internet Việt Nam hướng dẫn việc nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5. Các thuật ngữ

Các thuật ngữ sử dụng trong bản Quy định này được hiểu như sau:

1. Tài nguyên Internet bao gồm hệ thống các tên và số dùng cho Internet được ấn định thống nhất trên phạm vi toàn cầu. Tài nguyên Internet bao gồm:

- a) Tên miền (DN);
- b) Địa chỉ Internet hay còn gọi là địa chỉ IP;
- c) Số hiệu mạng (ASN);
- d) Số và tên khác theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

2. Tên miền là tên được sử dụng để định danh các địa chỉ Internet. Tên miền bao gồm:

- a) Tên miền cấp cao nhất.

Tên miền cấp cao nhất (TLD) gồm tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) và tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD).

Tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) bao gồm các tên miền sau: .COM; .NET; .EDU; .ORG; .INT; .BIZ; .INFO; .NAME; .PRO; .AERO; .MUSEUM; .COOP và những tên miền chung cấp cao nhất khác theo quy định của các tổ chức quốc tế có thẩm quyền về tài nguyên Internet.

Tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD) bao gồm các tên miền được quy định theo chuẩn quốc tế về mã quốc gia [ISO3166]. Các tên miền quốc gia cấp cao nhất thay đổi khi có thêm các quốc gia, lãnh thổ mới hoặc khi sáp nhập các quốc gia lại với nhau.

- b) Tên miền cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 là các tên miền theo trật tự nằm dưới tên miền cấp cao nhất.

3. Địa chỉ Internet là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thể hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thể hệ địa chỉ mới sẽ được sử dụng trong tương lai.

4. Số hiệu mạng (ASN) là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào các hoạt động định tuyến chung trên Internet.

5. Hệ thống máy chủ tên miền (DNS) là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến.

Chương II

TÊN MIỀN

Điều 6. Cấu trúc tên miền

1. Tên miền .VN là tên miền quốc gia cấp cao nhất được quy định cho các máy chủ Internet đăng ký tại Việt Nam.

2. Tên miền chung cấp 2 (gSLD) là các tên miền phân theo lĩnh vực, gồm các tên miền sau đây:

a) COM.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại.

b) BIZ.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, tương đương với tên miền COM.VN.

c) EDU.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

d) GOV.VN: Dành cho các cơ quan, tổ chức nhà nước ở trung ương và địa phương.

e) NET.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thiết lập và cung cấp các dịch vụ trên mạng.

f) ORG.VN: Dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chính trị, văn hoá xã hội.

g) INT.VN: Dành cho các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

h) AC.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu.

i) PRO.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong những lĩnh vực có tính chuyên ngành cao.

j) INFO.VN: Dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phân phối, cung cấp thông tin.

k) HEALTH.VN: Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dược, y tế.

l) NAME.VN: Dành cho tên riêng của cá nhân tham gia hoạt động Internet.

m) Những tên miền khác do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định.

3. Các tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính là tên miền Internet được đặt theo tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính được viết theo tiếng Việt hoặc tiếng Việt không dấu.

Điều 7. Tên miền tiếng Việt

1. Tên miền tiếng Việt là các tên miền cấp 2 dưới tên miền quốc gia .VN viết theo tiếng Việt hoặc tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 theo địa giới hành chính viết theo tiếng Việt.

2. Tên miền tiếng Việt gồm các ký tự được quy định trong bảng mã tiếng Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và các ký tự nằm trong bảng mã mở rộng của tiếng Việt theo tiêu chuẩn nói trên, không viết tắt toàn bộ tên miền, rõ nghĩa trong ngôn ngữ tiếng Việt.

3. Trung tâm Internet Việt Nam hướng dẫn chi tiết việc đăng ký và sử dụng tên miền tiếng Việt.

Điều 8. Nguyên tắc đăng ký tên miền

1. Nguyên tắc chung:

a) Khuyến khích sử dụng rộng rãi tên miền dưới tên miền quốc gia .VN.

b) Đăng ký theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt. Tổ chức, cá nhân đăng ký trước được xét cấp trước.

c) Tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tên miền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng và tính chính xác của các thông tin cung cấp cho Trung tâm Internet Việt Nam và đảm bảo việc đăng ký, sử dụng tên miền không xâm phạm các quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác có trước ngày đăng ký.

d) Khi đăng ký tên miền phải cung cấp đầy đủ thông tin về máy chủ tên miền mà nó được đặt hoặc tên miền đích mà nó trở tới.

e) Việc thiết lập các báo điện tử và trang thông tin trên cơ sở các tên miền đã được đăng ký phải tuân theo các quy định của pháp luật về quản lý báo chí, xuất bản và quản lý nội dung thông tin trên Internet.

2. Những nguyên tắc cụ thể: